

Kh· a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 35CLC1-CĐ	Nl̃m h̃ c : 2013-2014	ñ VHT : 4 (60,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c phFn : 131017301306 - ThiJ kJJCfFu	H̃ c k8 : HK01	

STT	Mã S	L, P SV	Hĩ Vĩ TạN	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3571010734	35CLC1-CĐ	Nguy, n B§ An	16/02/1993				7.0	9.0		8.0	2.4	8.0	5.6	8.0	
2	3571010725	35CLC1-CĐ	Nguy, n B§ TuBĩ Anh	03/06/1993				8.0	5.0		6.5	2.0	7.0	4.9	6.9	N HP
3	3571010026	35CLC1-CĐ	Nguy, n TuBĩ Anh	15/03/1993				8.0	6.0		7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
4	3571010385	35CLC1-CĐ	Trĩh C¹ ng Bình	08/06/1993				7.0	6.0		6.5	2.0	7.0	4.9	6.9	
5	3571010709	35CLC1-CĐ	Phan Thanh η Ć c	26/09/1993				8.0	5.0		6.5	2.0	9.0	6.3	8.3	N HP
6	3471010111	34CLC-CD	Nguy, n η c Hĩ	17/05/1992				1.0	1.0		1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	
7	3571010743	35CLC1-CĐ	Nguy, n Ho ng Hĩ	21/06/1993				5.0	5.0		5.0	1.5	3.5	2.5	4.0	
8	3551010048	35CLC1-CĐ	Nguy, n C¹ ng Hđ	18/10/1993				6.0	5.0		5.5	1.7	9.0	6.3	8.0	
9	3571010172	35CLC1-CĐ	Nguy, n η c Hđ	05/10/1991				5.0	5.0		5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
10	3571011796	35CLC1-CĐ	Lm Vĩn HiJĩ	08/08/1993				5.0	5.0		5.0	1.5	6.0	4.2	5.7	
11	3571011756	35CLC1-CĐ	B¼ Tr ng H u	24/07/1993				5.0	5.0		5.0	1.5	4.5	3.2	4.7	
12	3571010692	35CLC1-CĐ	L° TiJĩ Khoa	13/03/1993				8.0	5.0		6.5	2.0	7.0	4.9	6.9	
13	3571010036	35CLC1-CĐ	Ho ng Bĩo Long	14/08/1993				5.0	5.0		5.0	1.5	4.0	2.8	4.3	
14	3571010674	35CLC1-CĐ	Tr nh Duy Mĩh	10/03/1993				7.0	5.0		6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
15	3571010599	35CLC1-CĐ	Trĩh Vĩn Mong	25/01/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	7.0	4.9	7.3	
16	3571010198	35CLC1-CĐ	η o n Ho i Nhân	17/11/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
17	3571010575	35CLC1-CĐ	Ng¹ Tr ng Nhân	02/08/1993				5.0	5.0		5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	
18	3571010373	35CLC1-CĐ	V» Trĩh Nhđ	07/08/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	6.0	4.2	6.5	
19	3571010008	35CLC1-CĐ	Nguy, n Phúc	06/09/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	8.0	5.6	7.7	

Kh· a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 35CLC1-CĐ	Ñm h̃ c : 2013-2014	ñ VHT : 4 (60,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃ñ : 131017301306 - Thi/ñ kJCFñ	H̃ c k8 : HK01	

STT	Mã S	L, P SV	H, Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30%	q IqM THI	QUY TS : 70%	q IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
20	3571010581	35CLC1-CĐ	Trợn Khê Quang	20/04/1992				8.0	5.0		6.5	2.0	7.0	4.9	6.9		
21	3571010736	35CLC1-CĐ	Trợn Lê Quang	27/08/1993				5.0	5.0		5.0	1.5	1.0	0.7	2.2		
22	3571010006	35CLC1-CĐ	Nguyễn Thị B®	Rine	09/04/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	N HP	
23	3571010727	35CLC1-CĐ	H Qu c	S	07/01/1992				8.0	5.0		6.5	2.0	7.0	4.9	6.9	
24	3571010664	35CLC1-CĐ	q ng Duy	Tâm	25/02/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	7.0	4.9	7.2	
25	3571010202	35CLC1-CĐ	Nguyễn Cnh	Tâm	06/10/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
26	3571010183	35CLC1-CĐ	q Thanh	Tân	08/05/1993				7.0	5.0		6.0	1.8	7.0	4.9	6.7	
27	3571010696	35CLC1-CĐ	Ng VỈ Minh	Tân	08/04/1993				5.0	5.0		5.0	1.5	1.0	0.7	2.2	
28	3571011827	35CLC1-CĐ	Ho ng Ng c	Tân	26/04/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	7.0	4.9	7.2	
29	3571010706	35CLC1-CĐ	Nguyễn Vln	TiJh	01/05/1992				8.0	8.0		8.0	2.4	9.0	6.3	8.7	
30	3571010004	35CLC1-CĐ	Phm Minh	Tuân	29/07/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	7.3	5.1	7.4	
31	3571010720	35CLC1-CĐ	Cao Vln	Thanh	01/05/1993				5.0	7.0		6.0	1.8	7.5	5.3	7.1	
32	3571010226	35CLC1-CĐ	Nguyễn q c	Thanh	12/02/1991				5.0	8.0		6.5	2.0	6.0	4.2	6.2	
33	3571010345	35CLC1-CĐ	H Vln	Thb	22/02/1993				5.0	5.0		5.0	1.5	5.0	3.5	5.0	N HP
34	3571010698	35CLC1-CĐ	Nguyễn Vln	Thng	20/11/1993				8.0	7.0		7.5	2.3	4.0	2.8	5.1	
35	3571011690	35CLC1-CĐ	Trợn TiJh	Th nh	26/06/1993				8.0	6.0		7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
36	3571010729	35CLC1-CĐ	Trợn Qu c	Th nh	27/04/1993				7.0	7.0		7.0	2.1	7.0	4.9	7.0	
37	3571010084	35CLC1-CĐ	Nguyễn Vln	Thông	04/11/1993				7.0	8.0		7.5	2.3	8.5	6.0	8.2	
38	3571010205	35CLC1-CĐ	Võ Thành	Thng	26/02/1993				0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP

Khả năng : Lp h c : 35CLC1-CĐ **Năm h c :** 2013-2014 **qVHT :** 4
(60,0,0,0,0,0)
H nT : **H c phFn :** 131017301306 - Thi t kJCfu **H c k8 :** HK01

STT	Mã S'	L. P SV	H' Vê Tq.N	NGÀY SINH	η IqM THê NH PHêIN						TBC	QUY TS: 30%	η IqM THI	QUY TS : 70%	η IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3571010732	35CLC1-CD	Bùi Duy Trê ng	19/10/1993				5.0	5.0		5.0	1.5	8.0	5.6	7.1	
40	3571010204	35CLC1-CD	Phũm Vln Vq.h	14/05/1993				5.0	5.0		5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	N' HP
41	3571010723	35CLC1-CD	Y' n Vln Vq.h	18/07/1992				5.0	6.0		5.5	1.7	5.0	3.5	5.2	
42	3571010731	35CLC1-CD	H' Anh VỈ	06/08/1993				8.0	8.0		8.0	2.4	7.5	5.3	7.7	

T'ng s' : 42 h' c sinh sinh vi' n

Tp.HCM, ngày / /

Trẻ ng Khoa

Gişo Vi°n B, M¹ n

Giáo V Khoa